

Định vị hướng đi mới cho nông nghiệp ĐBSCL

Thứ hai, 22/08/2016 20 giờ 37 GMT+0

NHÓM PV KINH TẾ

Bài 4: CẦN ĐẦU TƯ MẠNH MẼ CHO KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Tổ chức lại sản xuất, chấn hưng nền nông nghiệp là vấn đề bức thiết hiện nay của ngành nông nghiệp và của vùng ĐBSCL. Để làm được điều này cần xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp, đầu tư khoa học cho nông nghiệp. Trong đó, nhấn mạnh đến sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp (DN), các đơn vị, tổ chức và hộ gia đình sản xuất, kinh doanh đối với đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

Xác định tiềm lực R&D

Trong những năm gần đây, nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL chịu tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu, nước biển dâng; tác động của kinh tế thị trường và hội nhập. Các nhà khoa học cho rằng, tái cấu trúc nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu phải dựa trên những tiến bộ mới, nhất là ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, chọn tạo giống, bảo vệ thực vật, công nghệ sinh thái... để nông sản làm ra cạnh tranh tốt cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Theo tính toán của Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp (Bộ NN&PTNT), để đảm bảo cho sản xuất nông- lâm- thủy sản đạt tốc độ tăng bình quân 5-6%/năm, với chỉ số vốn- đầu ra cho nông nghiệp dự kiến 3-3,5%, ước tổng nhu cầu đầu tư phát triển cho nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL giai đoạn 2016-2020 khoảng 364.777 tỉ đồng; vốn cho phát triển nông nghiệp là một vấn đề nan giải, nên cần tạo ra phong trào khởi nghiệp trong nông nghiệp. Việt Nam đặt mục tiêu phấn đấu mỗi năm tăng thêm khoảng 10% số lượng DN nông nghiệp (giai đoạn 2017-2020); trong đó, DN có đổi mới sáng tạo chiếm khoảng 20-30%. Do đó, Chương trình quốc gia về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ thất bại nếu DN đứng ngoài cuộc chơi.



Người tiêu dùng trong nước ngày càng đòi hỏi sản phẩm nông nghiệp tốt và an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong ảnh: Sản phẩm gạo chất lượng cao của doanh nghiệp ĐBSCL tham gia quảng bá tại một kỳ hội chợ được tổ chức tại TP Cần Thơ.

Ảnh: ANH KHOA

Hằng năm, Quốc hội cho phép sử dụng 2% GDP để đầu tư cho khoa học công nghệ, về lý thuyết phải có 3,6 tỉ USD, nhưng thực tế vốn đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao chiếm rất thấp. GS.TS Bùi Chí Bửu, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam dẫn chứng: Thước đo chính về tiềm lực R&D của một quốc gia là tổng chi cho khoa học công nghệ và tổng số các bằng sáng chế được đăng ký bảo hộ. Nhưng số bằng sáng chế được cấp hằng năm rất khiêm tốn. Khoa học nông nghiệp Việt Nam được đầu tư mỗi năm khoảng 600 tỉ đồng, trong đó chỉ 50% chỉ cho hoạt động R&D (tương đương 15 triệu USD/năm), thấp hơn Philippines 7 lần, Thái Lan 10 lần, Hàn Quốc 600 lần. Khoa học nông nghiệp ở ĐBSCL được đầu tư rất khiêm tốn cả về nguồn nhân lực và tài lực. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất nông nghiệp đã gây sự ngạc nhiên trong khu vực ASEAN về năng suất, sản lượng với kinh phí nghiên cứu khoa học thấp hơn. Trình độ thâm canh của người nông dân ĐBSCL đang được mọi người ngưỡng mộ, nhưng chỉ diễn ra trên cánh đồng nhỏ bé của mình và đang bị chia cắt bởi thị trường lớn. Do vậy, tổ chức lại sản xuất là vấn đề cấp bách hiện nay, ruộng đất phải được tích tụ lại thành cánh đồng lớn, hợp tác xã... và cần một hệ thống giải pháp đồng bộ, phức tạp và khó khăn hơn nhiều so với giải pháp đã được thực thi trong 30 năm qua.

Hiện nay, công nghệ sau thu hoạch của vùng chưa đầu tư đồng bộ, riêng tỷ lệ thất thoát lúa gạo là 10-12%/năm, trái cây 20-30%/năm... đã gây thất thoát hàng chục ngàn tỉ đồng mỗi năm cho vùng. Các nhà khoa học Viện Chính sách và chiến lược

phát triển nông nghiệp nông thôn (Bộ NN&PTNT) dẫn chúng, nông dân ĐBSCL rất nhạy bén trong điều kiện mới và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Với kỹ thuật canh tác "3 giảm 3 tăng" nếu áp dụng cho 1,4 triệu ha canh tác lúa ở ĐBSCL, mỗi năm vùng sẽ tiết kiệm khoảng 850 tỉ đồng nhờ giảm giống, thuốc trừ sâu, phân bón. Còn mô hình lúa- tôm xuất hiện tại ĐBSCL từ những năm 1970 và được mở rộng lên diện tích khoảng 160.000ha (năm 2015), nếu đầu tư khoa học và bài bản thì 2 vụ tôm- 1 vụ lúa, lợi nhuận đạt 100 triệu đồng/ha/năm... Những mô hình này hiện nay khó nhân rộng do thiếu giống chất lượng, hệ thống thủy lợi chưa được thiết kế phù hợp và đồng bộ; hợp tác xã chưa mạnh, khó áp dụng khoa học công nghệ nên lợi nhuận không cao. Để phát triển chuỗi nông sản, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực cần một cách tiếp cận mới dựa trên nền tảng khoa học công nghệ.

Đã xuất hiện nhân tố mới

Ông Trần Minh Thống, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, nhấn mạnh: "Sản xuất nông nghiệp của vùng đang chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa và liên kết với quy mô lớn. Sự chung tay góp sức của DN, nhà đầu tư và nhà khoa học, thời gian qua nông dân đã mạnh dạn áp dụng nhiều mô hình tiên tiến, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, góp phần cải thiện thu nhập và đời sống người dân vùng ĐBSCL. Việc tổ chức lại sản xuất, chế biến nông sản của vùng vẫn còn nhiều hạn chế về hiệu quả, giá trị, chất lượng; tiêu thụ hàng hóa nông sản còn gặp nhiều khó khăn, nhất là xuất khẩu vào thị trường các nước trên thế giới. Do đó, cần cách tiếp cận mới để ĐBSCL phát triển bền vững". Vai trò của DN trong đầu tư chuỗi, đổi mới công nghệ rất quan trọng. Nhưng các chuyên gia cho rằng, chỉ có DN lớn, tâm huyết mới đủ sức thay đổi căn cơ sản xuất nông nghiệp và hướng đến bền vững.

Mặc dù chưa đầy lên phong trào mạnh mẽ, nhưng nhiều DN ĐBSCL đã xác định hướng đi mới. Công ty cổ phần Gentraco (TP Cần Thơ) đã hình thành được 5 cụm nhà máy sản xuất tại TP Cần Thơ và tỉnh Đồng Tháp; tổng công suất 2.500 tấn/ngày, hệ thống kho chứa bình quân 70.000 tấn. Sản lượng tiêu thụ hằng năm khoảng 300.000-400.000 tấn lúa gạo và doanh thu trên 3.500 tỉ đồng, kim ngạch xuất khẩu hằng năm 70-100 triệu USD và được xếp trong 10 đơn vị xuất khẩu gạo lớn nhất của cả nước. Công ty CASUCO (tỉnh Hậu Giang) trong top 5 DN có sản lượng đường sản xuất lớn nhất cả nước đã có vùng mía nguyên liệu ổn định ở các tỉnh: Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh; được nông dân và chính quyền địa phương đánh giá cao trong hợp tác sản xuất và tiêu thụ mía. Tập đoàn Lộc Trời (An Giang) xây dựng mô hình nông nghiệp tri thức, xem trọng vai trò của khoa học công nghệ. Hiện Tập đoàn Lộc Trời bắt đầu có được những giống lúa do tập đoàn lai tạo như: Lộc Trời 1 nằm trong top 3 gạo ngon thế giới, Lộc Trời 2, Lộc Trời 3, Lộc Trời 4... Công ty TNHH SX-TM Phước Thành IV, tỉnh Vĩnh Long cũng đang triển khai dự án "Nghiên cứu phát triển công nghệ tiên tiến chế biến gạo chất lượng cao, sạch" với thời gian thực hiện 3 năm (2015-2017) để phát triển dây chuyền công nghệ chế biến gạo khép kín, đổi mới công nghệ từ

khâu tồn trữ và sấy lúa, xay xát và ủ nguội, đóng gói để giảm chi phí sản xuất, nâng chất lượng gạo xay xát, tăng tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm. Với 27 năm kinh nghiệm trong ngành gạo, theo ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Phước Thành IV, để hội nhập và phát triển bền vững, chiến lược của DN là mở rộng thị trường gạo nội địa và xuất khẩu. Hiện công ty có các đại lý phân phối trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam và thị trường Trung Quốc đang phát triển khá tốt...

Bên cạnh thuận lợi, DN cũng gặp không ít khó khăn và cần sự hỗ trợ. Ông Dương Văn Chín, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Định Thành - Tập đoàn Lộc Trời, cho biết: "Tập đoàn tiếp tục theo đuổi và hoàn thiện mô hình "Nông dân nhỏ-cánh đồng lớn" để có được khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, an toàn, chất lượng cao và ổn định. Nhà nước cần có chủ trương hỗ trợ một phần để xây dựng cơ sở hạ tầng

- Khoa học nông nghiệp Việt Nam chỉ đóng góp vào khoảng 30% giá trị tăng thêm của sản xuất nông nghiệp (so với các nước phát triển công nghiệp, tỷ lệ này có thể đạt 80%-90%). Nếu mỗi năm đóng góp này chỉ tăng thêm 1-2%, sự tụt hậu của Việt Nam so với các nước phát triển sẽ là 50-60 năm.
- Đầu tư nghiên cứu khoa học nông nghiệp ở Việt Nam ước khoảng 6,6 USD/ha/năm. Năm 2016, Việt Nam có 3.844 DN nông nghiệp.

giao thông thủy lợi ở những cánh đồng lớn nhằm giúp nông dân sản xuất thuận lợi và DN cũng kinh doanh đạt hiệu quả". Theo lãnh đạo Gentraco, lãi suất vay vốn của ngân hàng còn ở mức cao (8-10%/năm); chính sách ưu đãi cho nông nghiệp khá nhiều nhưng đa số không khả thi và DN chưa tiếp cận được. Để giảm bớt áp lực cho DN, ngân hàng cần thiết kế những gói vay phù hợp với các hợp đồng bao tiêu; quy định cụ thể hơn về hỗ trợ; quy hoạch và triển khai thực hiện các khu nông nghiệp công nghệ cao... đồng bộ. Ông Lê Hoàng Vinh, Phó Tổng Giám đốc Công ty CASUCO, đề xuất: "Để ngành mía đường phát triển bền vững, rất cần Nhà nước hỗ trợ DN và nông dân đổi mới giống mía; có cơ chế, chính sách cụ thể giúp nông dân dồn điền, đổi thửa để hướng tới sản xuất quy mô lớn và chấm dứt tình trạng sản xuất manh mún như hiện nay. Trong công tác thị trường kiểm soát chặt chẽ tình trạng phân bón giả, kém chất lượng. Chính phủ có rào cản kỹ thuật hợp lý nhằm bảo hộ sản xuất trong nước trong một thời gian nhất định". Ông Phạm Thanh Bình, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thực phẩm Bích Chi (tỉnh Đồng Tháp), cho biết: "Sản phẩm của công ty được chế biến từ gạo DBSCL và tinh bột khoai mì từ miền Đông Nam bộ; Bích Chi đã xuất hàng đi gần 40 nước. Trong xu thế hội nhập và cạnh tranh hiện nay, thách thức và khó khăn mới với Bích Chi là do công nghệ sản xuất còn lạc hậu, chi phí cao, gây áp lực lên giá bán. Do đó, các cơ quan chức năng cần có chính sách phù hợp hỗ trợ cho DN đầu tư đổi mới thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động"...

Thực tế, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi đang phát huy hiệu quả. Để tạo nên phong trào rộng lớn, cần khơi gợi tính chủ động của các bên tham gia chuỗi.

Bài cuối: Chủ động để tìm hướng đi phù hợp